

Số: /QĐ-KKT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án "Khu tái định cư đường Minh Mạng"

TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Xét Thông báo số 1814/KKT-QLTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Khu tái định cư đường Minh Mạng", và báo cáo của Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Khu tái định cư đường Minh Mạng";

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Khu tái định cư đường Minh Mạng" (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý Dự án các công trình xây dựng Ninh Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại tổ dân phố 14, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật

Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Đ/c Trưởng ban;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Hiệp;
- Chủ dự án;
- Phòng QLQHXD, QLĐT (VBĐT);
- Lưu: VT, QLTNMT, NKT, 09.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Hồng Phương

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN "KHU TÁI ĐỊNH CƯ ĐƯỜNG MINH MẠNG"

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KKT ngày ... tháng ... năm 2024 của
Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu tái định cư đường Minh Mạng.
- Địa điểm thực hiện dự án: tổ dân phố 14, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án các công trình xây dựng Ninh Hòa.
- Địa chỉ liên hệ: 999 Trần Quý Cáp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Xây dựng Khu tái định cư đường Minh Mạng trên khu đất có diện tích là 2,76 ha (*diện tích tính đến chân taluy của dự án*).
- Tổng số lô tái định cư: 106 lô.
- Dân số: 530 người.

1.3. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình chính:

San nền; hệ thống đường giao thông; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng; hạng mục công viên, cây xanh.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

- *Hạng mục phụ trợ phục vụ cho hoạt động thi công:*
 - + Lán trại, bãi tập kết nguyên liệu, bãi tập kết đất hữu cơ.
 - + Hai (02) nhà vệ sinh di động; sáu (06) thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, ba (03) thùng chứa chất thải nguy hại.
 - + Kho lưu trữ chất thải nguy hại; hồ lắng; bãi tập kết bùn đất hữu cơ.
- *Hạng mục công trình phục vụ giai đoạn hoạt động:*
 - + Hệ thống xử lý nước thải.

1.4. Các hoạt động của Dự án:

1.4.1. Giai đoạn thi công: đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư.

1.4.2. Giai đoạn vận hành: hoạt động sinh hoạt của người dân tại Khu tái định cư.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường (*Theo hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án có đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 23.309,5 m²*).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

Stt	Các hạng mục công trình dự án đầu tư	Các hoạt động của dự án đầu tư	Các yếu tố có khả năng gây tác động đến môi trường
I	Giai đoạn thi công		
1	-	Hoạt động thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng.	Ảnh hưởng đến tâm lý, sinh hoạt và kinh tế của người dân.
2	Hạng mục san nền	<ul style="list-style-type: none"> - Phát quang mặt bằng thi công, làm kho bãi, lán trại. - Vận chuyển sinh khối phát quang. - Bóc đất hữu cơ, san nền khu vực dự án. - Vận chuyển đất đắp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển, từ hoạt động thi công. - Chất thải rắn, ồn, rung do hoạt động phát quang. - Nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của công nhân. - Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, an ninh trật tự.
3	Xây dựng hệ thống đường giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện,... - Sinh hoạt của công nhân tại công trường. - Vận hành các máy móc thiết bị thi công. - Vận chuyển nguyên vật liệu. - Tập kết nguyên vật liệu, máy móc thi công. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi, khí thải từ hoạt động xây dựng; từ các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công,... - Nước thải từ quá trình vệ sinh xe, thiết bị ra vào công trường. - Chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình xây dựng. - Nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của công nhân. - Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, an ninh trật tự, cảnh quan khu vực.
4	Xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước		
5	Xây dựng hệ thống cấp nước		
6	Thi công hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng		
7	Thi công công viên cây xanh		

Stt	Các hạng mục công trình dự án đầu tư	Các hoạt động của dự án đầu tư	Các yếu tố có khả năng gây tác động đến môi trường
II	Giai đoạn hoạt động		
1	-	Hoạt động của người dân tại Khu tái định cư.	- Nước thải sinh hoạt. - Chất thải rắn sinh hoạt. - Bụi, khí thải, tiếng ồn.
2	Các phương tiện giao thông	Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án.	- Bụi, khí thải, tiếng ồn.
3	Trạm xử lý nước thải	-	- Tiếng ồn. - Bùn thải. - Chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nước thải:

3.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân (khoảng 3 - 5 m³/ngày); thành phần chủ yếu gồm tổng chất rắn lơ lửng, chất rắn hòa tan, BOD, sunfua, amoni, nitrat, photphat, dầu mỡ động thực vật, coliforms,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình trộn bê tông, rửa xe, vệ sinh thiết bị, máy móc,...; thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.1.2. Giai đoạn hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 79,5 m³/ngày đêm; thành phần chủ yếu gồm tổng chất rắn lơ lửng, chất rắn hòa tan, BOD, sunfua, amoni, nitrat, photphat, dầu mỡ động thực vật, coliforms,...

3.1.2. Khí thải:

3.1.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, đào đắp san lấp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.

3.1.2.2. Giai đoạn hoạt động:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động các phương tiện giao thông tại Dự án.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân, khối lượng khoảng 45kg/ngày; thành phần chủ yếu là túi nilon, vỏ chai, giấy vụn, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 327 tấn (thành phần chủ yếu là xi măng thừa, cát, đá, cofa, sắt thừa, bao bì phế thải, cặn đọng trong hố lắng,...); lượng đất đào hữu cơ phát sinh khoảng 2.474 m³.

- Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải khoảng 350 lít, giẻ lau dính dầu mỡ khoảng 15 - 30 kg, thùng đựng sơn khoảng 5-8 kg,...

3.2.2. Giai đoạn hoạt động:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 477 kg/ngày đêm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*: tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của các thiết bị đào đắp, thi công các hạng mục công trình.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông và hoạt động sinh hoạt của người dân tại khu vực Dự án.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

4.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động bằng vật liệu composite có dung tích từ 900 – 1.200 lít. Chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ thuê đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: thu gom qua hố lắng có thể tích 12m³ với kích thước L×B×H= 4m×2,5m×1,2m. Nước sau khi lắng sẽ tái sử dụng cho hoạt động rửa xe, phun nước giảm bụi. Vữa đọng và váng dầu trong hố lắng sẽ được nạo vét định kì, hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển xử lý theo quy định.

4.1.1.2. Giai đoạn hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân trong Khu dân cư được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại, xây dựng theo đúng quy cách của các công trình nhà ở trước khi thải ra hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo quy định.

- Cao độ đầu nối, thu gom nước thải được thiết kế phù hợp, đảm bảo theo chế độ tự chảy.

- Nước thải sinh hoạt sau khi được thu gom bằng các cống thoát nước thải dọc theo đường giao thông nội bộ tập trung về cống thoát nước chung của khu vực quy hoạch.

4.1.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình thi công đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trong khu vực Dự án đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và hệ sinh thái xung quanh; Xây dựng, đấu nối, vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về điều kiện vệ sinh môi trường; Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình để giảm thiểu tình trạng ngập úng do việc thực hiện Dự án. Trong mọi trường hợp, Chủ dự án phải đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh.

- Yêu cầu bố trí quỹ đất để xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường; đảm bảo toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Vị trí xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung phải bảo đảm khoảng cách đến khu vực sinh sống của người dân theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

4.1.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Trước khi tiến hành thi công, lắp đặt các rào chắn tạm thời bằng tôn hoặc nhựa (cao 2 - 3m) tại khu vực giáp ranh với nhà dân.

- Hoạt động thi công xây dựng theo hình thức cuốn chiếu, làm đến đâu dứt điểm đến đó.

- Các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam; che phủ bạt kín khi vận chuyển, không để rơi rớt vật liệu, phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng cho phép.

- Bố trí vị trí rửa xe tại cổng ra/vào khu vực thi công; các phương tiện ra khỏi công trường phải được vệ sinh sạch sẽ.

- Thường xuyên phun nước tưới ẩm tại khu vực thi công, các vị trí gần nhà dân, và trên tuyến đường vận chuyển gần khu vực thi công.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận.

- Nguyên vật liệu sử dụng theo tiêu chí sử dụng đến đâu mua đến đó, không tập kết nhiều trên công trường, lập kế hoạch thi công và cung cấp vật tư.

- Bố trí bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ hợp lý.

- Cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường theo quy định.

- Giám sát chặt chẽ quá trình thi công theo đúng thiết kế kỹ thuật, phương án thi công để giảm thiểu các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

4.1.2.2. Giai đoạn hoạt động:

- Vệ sinh quét dọn tuyến đường định kỳ.

- Đảm bảo diện tích trồng cây xanh theo đúng quy định pháp luật.

4.1.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Tổ chức giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành của Dự án theo đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

4.2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 06 thùng rác dung tích 120 l/thùng có nắp đậy (tại vị trí gần khu vực lán trại của công nhân, nhà vệ sinh di động, công ra vào công trường; mỗi vị trí 02 thùng). Chất thải sinh hoạt được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với sinh khối từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng: ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

+ Đối với các loại có thể tái sử dụng như vụn sắt, bao bì xi măng, ... thu gom, tái sử dụng hoặc bán cho các cơ sở tái chế.

+ Đối với khối lượng đất đào hữu cơ được tận dụng để trồng cây xanh; đối với lượng chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.1.2. Giai đoạn hoạt động:

Chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ dân sau khi được phân loại và thu gom vào các túi đựng rác để trước nhà. Đến giờ quy định, đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Đối với các khu vực công cộng như khu vực công viên cây xanh, đường trục chính...: bố trí các thùng rác có nắp kín; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải, từ các hố ga thoát nước mưa, nước thải được hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.2.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng: bố trí 01 nhà kho chứa chất thải nguy hại với diện tích khoảng 20 m² (kích thước 5m x 4m) và 03 thùng chứa chất thải nguy hại với dung tích khoảng 200 lít để lưu trữ chất thải nguy hại, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý.

4.2.2.2. Giai đoạn hoạt động: công tác quản lý chất thải nguy hại được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại; tiến hành thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Không vận chuyển vào các giờ cao điểm (từ 6h30-7h00, 11h00 – 11h30, 12h00 – 13h00, 16h30-17h30) và không vận chuyển sau 22h00; có kế hoạch điều tiết hoạt động vận chuyển nhằm đảm bảo an toàn giao thông và hạn chế ảnh hưởng đến nhà dân dọc 02 bên tuyến đường.

- Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, máy móc theo quy định.

- Không vận hành máy móc, thiết bị thi công vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30) và vào ban đêm (từ 22h00 tối đến 06h00 sáng ngày hôm sau).

- Hạn chế sử dụng các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn liên tục trong nhiều giờ; hạn chế vận hành đồng thời nhiều máy móc, thiết bị gây ồn cùng một lúc.

- Vận hành máy móc, thiết bị đúng quy trình kỹ thuật và tắt những máy móc, thiết bị hoạt động gián đoạn không cần thiết.

- Định kì bảo dưỡng máy móc, tra dầu mỡ bôi trơn các ổ trục để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Công nhân thi công xây dựng được trang bị bảo hộ lao động chống tiếng ồn.

- Giảm tốc độ khi đi qua khu dân cư.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động: đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy định.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình thi công và vận hành dự án phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Bãi chứa nguyên vật liệu và bãi chứa đất hữu cơ tạm phải được che chắn, bố trí tại vị trí phù hợp, tránh để xâm nhập vào hệ thống rãnh thoát nước gây ô nhiễm môi trường và ngập úng cục bộ.

- Phải đảm bảo phương án giảm thiểu hiệu quả, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường do hoạt động của máy trộn bê tông.

- Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng các tuyến đường giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ Dự án.

- Thi công xây dựng công trình đảm bảo theo quy hoạch được phê duyệt, san nền đảm bảo tôn trọng địa hình tự nhiên khu vực.

- Tổ chức cấm biển báo tại nơi có nền địa chất yếu, dễ xảy ra sạt lở; giám sát các hiện tượng sạt lở đất; khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn phải dừng ngay các hoạt động thi công, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm; báo cáo cơ quan chức năng để cùng phối hợp ứng phó sự cố.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông hệ thống thu gom, thoát nước; tiến hành kiểm tra và cải tạo hệ thống thu gom, đặc biệt vào trước mùa mưa để tăng khả năng tiêu thoát nước khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Chủ dự án cam kết thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

5.1.1. Giám sát chất lượng không khí

- Vị trí: 03 mẫu.

+ KK1: 01 mẫu gần nút giao giữa đường Thích Quảng Đức và đường 2/4, phía Đông đường vào Dự án.

+ KK2: 01 mẫu tại khu vực giáp cụm nhà dân phía Bắc dự án, tiếp giáp đường Minh Mạng.

+ KK3: 01 mẫu gần khu vực nhà phía Tây dự án, tiếp giáp đường Minh Mạng.

- Các chỉ tiêu giám sát: Ô_n, SO₂, NO_x, CO, HC, Bụi TSP (tổng bụi lơ lửng).

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

5.1.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Vị trí: tại tuyến kênh mương trong khu vực dự án.

- Chỉ tiêu: pH, TSS, BOD₅, COD, TOC, DO, Tổng Phospho, Tổng Nitơ, tổng Coliform, Coliform chịu nhiệt.

- Tần suất: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.1.3. Chương trình quản lý, giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan..

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giai đoạn hoạt động:

5.2.1. Chương trình quản lý, giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, chuyển giao các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2.2. Chương trình giám sát của hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Yêu cầu thực hiện theo đúng quy định.

6. Yêu cầu Chủ dự án thực hiện các nội dung khác như sau:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp đối với các thông tin, số liệu liên quan đến dự án đầu tư được nêu tại báo cáo đánh giá tác động môi trường (*quy hoạch, quy mô, diện tích, hiện trạng các loại đất, ...*).

- Chỉ được phép đổ thải phế thải xây dựng theo đúng quy định; đồng thời, có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển đối với lượng chất thải trên.

- Tuân thủ quy định pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông và nhu cầu đi lại của người dân trong quá trình thi công; đảm bảo nguồn lực tài chính để thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án; tích cực phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các vấn đề về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, quản lý công nhân tham gia thi công nhằm giữ gìn tốt an ninh trật tự tại khu vực.

- Áp dụng các biện pháp tổ chức thi công phù hợp; đảm bảo không gây ảnh hưởng tiêu cực tới việc sản xuất nông nghiệp khu vực xung quanh; tổ chức giám sát thường xuyên hiện tượng sụt lún, ngập lụt có khả năng bị tác động do hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra các sự cố, phải dừng ngay các hoạt động thi công, tổ chức ứng phó khắc phục sự cố kịp thời, khẩn trương thông báo cho Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Ninh Hòa, UBND phường Ninh Hiệp và các cơ quan có chức năng liên quan để phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo đúng quy định pháp luật.

- Hoàn thiện các nội dung tại hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong quá trình triển khai thực hiện (*trước khi đưa dự án đi vào vận hành*), trường hợp có thay đổi nội dung so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 2 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tổ chức công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường./.